

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2023/HS-ST**
Ngày: 11-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Đăng

Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Linh – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 28/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 28/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 10/8/1988 tại Quảng Nam; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: quản lý bãi cát; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Lê Thị B; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 20/8/2021, bị Công an xã Đại Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: Ngày 27/9/2012, bị Toà án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 02/8/2017, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về hành vi “Cố ý gây thương tích” (đã xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 30/6/2022, có mặt.

2. Bùi Công T, sinh ngày 17/10/1994 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: tổ 05, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: K56/23/11 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công L và bà Trần Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 09/01/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 03/8/2022, có mặt.

3. Nguyễn Cường N, sinh ngày 17/10/1984 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT: số 07 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: K56/23/15 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: quản lý mỏ cát; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cường P và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/4/2007, bị Công an quận Hoàng Mai xử phạt hành chính 580.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 03/5/2012, bị UBND thành phố Đà Nẵng đưa vào Trung tâm Giáo dục – Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng thời gian 03 tháng, ngày 06/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2022, có mặt.

4. Huỳnh Anh T, sinh ngày 05/12/1997 tại Quảng Nam; nơi cư trú: tổ 55, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh B và bà Nguyễn Thị S; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 30/6/2022, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lê Ngọc A, sinh năm 1993; địa chỉ: K30/02 đường H, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (xin vắng mặt).

2. Ông Trần Lê D, sinh năm 1997; địa chỉ: K25/36 đường T, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt trước khi tuyên án).

- **Nguyên đơn dân sự:** Công ty C; trụ sở: đường 2/9, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn H, sinh năm 1980; nơi thường trú: K442/33 đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: 12 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 55 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

3. Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1996; địa chỉ: 67 đường A, tổ 42 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

4. Ông Lê Nguyễn T, sinh năm 1970; địa chỉ: K108/8 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Thanh T (vắng mặt).
2. Ông Lê Nam H (vắng mặt).
3. Ông Nguyễn Đức D (vắng mặt).
4. Ông Lê Thanh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 26/02/2022, nhóm Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Cường N, Bùi Công T, Trần Đại T, Huỳnh Anh T cùng với Nguyễn H và Nguyễn Thị Thu T (là vợ của Huỳnh Anh T) (gọi là nhóm của Nguyễn Thanh Q) đến quán Bar T để vui chơi. Lúc này tại đây có nhiều khách đến vui chơi, giải trí. Nhóm của Nguyễn Thanh Q đến ngồi vào bàn VIP 5. Tại bàn VIP 4 bên cạnh có nhóm của Lê Ngọc A, Trần Lê D và Lê Thị Ngọc A (là vợ của anh Lê Ngọc A) đã ngồi chơi từ trước.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/02/2022 lúc này bên trong quán bar có khoảng 200 khách đến vui chơi, giải trí thì Nguyễn Thanh Q đi sang bàn VIP 4 gặp Lê Ngọc A yêu cầu đổi bàn thì Lê Ngọc A không đồng ý, Q dùng tay đâm vào vùng má bên trái của Lê Ngọc A, làm Lê Ngọc A ngã xuống đất, Nguyễn Cường N cầm đĩa đựng trái cây ném qua bàn của Lê Ngọc A và cùng Trần Đại T, Bùi Công T xông qua bàn VIP 4 hỗ trợ cho Q, thấy vậy nên Lê Ngọc A đứng dậy cầm chai rượu Chivas 21 trên bàn định đánh lại Q, thì Anh T, N, Công T dùng ly thủy tinh, vỏ chai bia (Corona) có sẵn trên bàn đập, ném vào đầu và người Lê Ngọc A làm Lê Ngọc A choáng váng rớt chai rượu xuống đất; Lê Thị Ngọc A thấy chồng bị đánh và Q đang nắm áo chồng mình nên cầm ly thủy tinh (loại uống rượu) ném trúng vào đầu Q làm Q bị chảy máu. Trần Lê D thấy vậy lao đến can ngăn thì bị nhóm Q dùng chai bia, ly thủy tinh đánh vào đầu gây thương tích. Lúc này bảo vệ quán đến can ngăn đưa Trần Lê D ra khỏi quán bar lên xe taxi đi cấp cứu; riêng Lê Ngọc A chạy ra đến cửa ra vào khu vực bar thì bị Q, N đuổi kịp, Q xông vào đâm Lê Ngọc A bằng tay, N ném ly thủy tinh vào người Lê Ngọc A nhưng không trúng. Khi Lê Ngọc A ngã xuống sàn nhà tại khu vực sảnh thì bị Q, N và Trần Đại T tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá, đập liên tiếp vào đầu, mặt của Lê Ngọc A, lực lượng bảo vệ quán bar đến can ngăn kéo Lê Ngọc A chạy ngược vào khu vực bar. Q, N, Trần

Đại T vẫn đuổi theo và tiếp tục dùng tay, chân đâm, đá Lê Ngọc A. Lúc này Huỳnh Anh T vừa đi từ trong ra thấy nhóm Q đánh Lê Ngọc A thì cũng chạy đến đá 02 (hai) cái vào người Lê Ngọc A, Q tiếp tục lấy một chai rượu đập vào người Lê Ngọc A, nhưng bị bảo vệ can ngăn, giật được chai rượu trên tay Q, ngăn cản Q, N, Trần Đại T, Anh T không cho đánh Lê Ngọc A, đồng thời đưa Lê Ngọc A chạy ra ngoài bằng cửa thoát hiểm nên sự việc chấm dứt.

Ngày 26/02/2022 Lê Ngọc A, ngày 27/02/2022 Trần Lê D và ngày 04/3/2022, Nguyễn Thanh Q có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 45 ngày 07/3/2022 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng, kết luận thương tích của Lê Ngọc A: Vùng thái dương đỉnh trái có vết thương bờ mép không đều, kích thước 03cm x 0,2cm; vùng sát trán trên cung mày trái có vết thương bờ mép gọn, kích thước 1,5cm x 0,2cm; vùng mũi, miệng bầm tím kèm xây xước da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 04%; các tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp; tổn thương ở thái dương đỉnh trái và bầm tím kèm xây xước phù hợp với vật tày gây nên; vật tác động ở vùng trán sát trên cung mày trái phù hợp với vật sắc gây nên.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 46 ngày 07/3/2022 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng, kết luận thương tích của Trần Lê D: Vùng trán có 02 vết rách da gần nhau (vết 1 kích thước 06cm x 0,1cm; vết 2 kích thước 01cm x 0,1cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%. Tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp; vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57 ngày 16/3/2022 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Nguyễn Thanh Q: Vết thương vùng góc trán bên trái có 03 cạnh, mép vết thương không đồng đều, tổng kích thước 03 cạnh 5,2cm x 0,1cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 06%. Tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp; vật tác động phù hợp với vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87 ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận về giá trị tài sản bị huỷ hoại tại thời điểm tháng 02/2022 như sau: 40 ly Cognac, trị giá: 2.628.000 đồng; 30 ly Rock, trị giá: 810.000 đồng; 20 ly uống bia, trị giá: 540.000 đồng; 06 đĩa đựng trái cây, trị giá: 10.818.000 đồng; 03 chai rượu chivas 21 0,7L, trị giá: 6.849.000 đồng; 01 chai rượu X.O 0,7L, trị giá: 4.233.000 đồng; 01 tấm kính cường lực 3D dày 08ly, kích thước 0,85m x 1,77m trị giá 4.071.177 đồng. Tổng giá trị thiệt hại: **29.949.177** (hai mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi bảy) đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa CD-R bên trong chứa 03 đoạn dữ liệu điện tử (14'44"; 14'46"; 14'21") ghi nhận hình ảnh vụ việc xảy ra vào ngày 27/02/2022 tại quán bar T, được lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSĐN-P2 ngày 21/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Q, Bùi Công T, Nguyễn Cường N, Huỳnh Anh T về các tội “Cố ý gây thương tích” và Gây rối trật tự công cộng” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thanh Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thanh Q từ 6 đến 9 tháng tù.

2. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Huỳnh Anh T từ 07 tháng 12 ngày đến 08 tháng tù.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Huỳnh Anh T từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

3. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Công T 06 tháng 08 ngày đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Công T 06 tháng đến 09 tháng tù.

4. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Cường N 06 tháng 08 ngày đến 08 tháng tù.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Cường N 06 tháng đến 08 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc các bị cáo phải chấp hành.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R bên trong chứa 03 đoạn dữ liệu điện tử (14'44"; 14'46"; 14'21") ghi nhận hình ảnh vụ việc xảy ra vào ngày 27/02/2022 tại quán bar Top TV Club.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trần Lê D không có yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lúc 00 giờ 15 phút ngày 27/02/2022, tại quán bar T, địa chỉ Lô 1.A12.2 đường 2/9 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thanh Q, Bùi Công T, Huỳnh Anh T, Nguyễn Cường N, Trần Đại T có hành vi dùng tay, chân, vỏ chai bia gây thương tích cho anh Trần Lê D 09% và anh Lê Ngọc A 06%. Quá trình gây thương tích có rượt đuổi, đôi, ném chai, đĩa, ly thủy tinh vỡ, làm ồn ào, náo nhiệt cả quán, nhiều bàn khách đang vui chơi tại quán bỏ về, sự việc diễn ra kéo dài hơn 14 phút gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của quán, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của chủ cơ sở kinh doanh 29.949.177 đồng.

[2] Với nội dung trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q, Bùi Công T, Huỳnh Anh T, Nguyễn Cường N phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về nguyên nhân mâu thuẫn và vai trò của từng bị cáo: do anh Lê Ngọc A không đồng ý việc Nguyễn Thanh Q yêu cầu đổi vị trí ngồi cho Q và những người đi cùng sang ngồi bàn của anh Lê Ngọc A và ngược lại (từ bàn VIP 4 sang bàn VIP 5), quá trình nói chuyện xảy ra xô xát và Nguyễn Thanh Q đã vô cớ nắm cổ áo và đánh anh Ngọc A nhiều cái. Các bị cáo Bùi Công T, Huỳnh Anh T, Nguyễn Cường N và Trần Đại T cũng xông qua bàn VIP 4, rượt đuổi đánh; Trần Lê D vào can ngăn bị đánh chai lên đầu, anh Ngọc A cũng bị gây thương tích ở vùng đầu. Mặc dù bị hại không xác định được người gây thương tích cho mình cụ thể là ai, các bị cáo khai không nhớ, không đánh hay đập chai, ly vào đầu người bị hại, nhưng xác định có tham gia đánh những người ở bàn VIP 4 (03 người, trong đó có anh Lê Ngọc A, anh Trần Lê D) nên hậu quả gây ra cho bị hại và các vật dụng thủy tinh bị vỡ, các bị cáo phải chịu trách nhiệm. Trong đó, bị cáo Q có vai trò cao hơn các bị cáo khác, tuy vậy bản thân bị cáo Q cũng bị thương tích 6% do bị chị Lê Thị Ngọc A ném ly thủy tinh vào đầu Q (mục đích để giải vây cho chồng là anh Lê Ngọc A) nên cũng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về yêu cầu bồi thường số tiền 62.335.177 đồng của Công ty C thì thấy, tại Bản kết luận định giá tài sản số 87 ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận tổng giá trị tài sản bị huỷ hoại là

29.947.177 đồng, do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu bồi thường trên mà buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 29.947.177 đồng mới phù hợp (*các bị cáo đã bồi thường số tiền 26.000.000 đồng*).

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Cường N, Huỳnh Anh T phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, đã chủ động gặp, bồi thường cho bị hại, nhưng các bị hại không yêu cầu bồi thường cũng thể hiện sự ăn năn hối lỗi. Trước ngày xét xử vụ án, bị hại Lê Ngọc A có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng anh Trần Lê D không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết, và cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo.

Đối với số tiền các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả tại cơ quan thi hành án (*24.000.000 đồng*) cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án xong khoản bồi thường [4] và án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng, tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R bên trong chứa 03 đoạn dữ liệu điện tử (14'44"; 14'46"; 14'21") ghi nhận hình ảnh vụ việc xảy ra vào ngày 27/02/2022 tại quán bar T.

[7] Đối với Trần Đại T, bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 07 ngày 04/7/2022 và ra Quyết định tách vụ án về hành vi của Trần Đại T để điều tra, xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[8] Các vấn đề khác: Đối với thương tích 6% của Nguyễn Thanh Q do Lê Thị Ngọc A gây ra, tuy nhiên hành vi của Lê Thị Ngọc A thực hiện khi Q đang có hành vi đánh, nắm cổ áo của chồng là Lê Ngọc A, nên hành vi này là phòng vệ chính đáng, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với Nguyễn H, ngồi cùng bàn với nhóm của Nguyễn Thanh Q, khi sự việc xảy ra, H có hành vi hai tay cầm hai chai bia thủy tinh để ở sau lưng đi ra khỏi quán, không gây thương tích cho ai, không tham gia đùôi đánh. H khai cầm theo để phòng vệ, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thanh Q, Huỳnh Anh T, Bùi Công T, Nguyễn Cường N phạm các tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thanh Q 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thanh Q 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chấp hành là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2022.

2. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Huỳnh Anh T 07 (bảy) tháng 12 (mười hai) ngày tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Huỳnh Anh T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Huỳnh Anh T phải chấp hành là 13 (mười ba) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2022.

3. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Công T 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Công T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Bùi Công T phải chấp hành là 12 (mười hai) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2022.

4. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Cường N 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Cường N 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Cường N phải chấp hành là 12 (mười hai) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2022.

5. Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho các bị cáo Huỳnh Anh T, Bùi Công T và Nguyễn Cường N tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

6. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Q, Huỳnh Anh T, Bùi Công T và Nguyễn Cường N có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty C số tiền 29.947.177 (hai mươi chín triệu, chín trăm bốn bảy ngàn, một trăm bảy mươi bảy) đồng; các bị cáo đã bồi thường số tiền 26.000.000 đồng, nên tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 3.947.177 (ba triệu, chín trăm bốn bảy ngàn, một trăm bảy mươi bảy) đồng.

Tiếp tục tạm giữ của các bị cáo số tiền 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng để đảm bảo thi hành án. Trong đó, thu theo biên lai thu tiền số 0000089 ngày 19/5/2023 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và biên lai thu tiền số 0000121 ngày 08/8/2023 số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

7. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R bên trong chứa 03 đoạn dữ liệu điện tử (14’44”; 14’46”; 14’21”) ghi nhận hình ảnh vụ việc xảy ra vào ngày 27/02/2022 tại quán bar T.

8. Án phí: căn cứ Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn